

Số: /SNNPTNT-TTBVT
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo
trồng vụ Mùa năm 2022.

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận, từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023 như sau: Hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến hết năm 2022 với xác suất khoảng 50-60%. Từ nay đến tháng 01 năm 2023, dự báo trên khu vực Biển Đông có khoảng 09-11 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, trong đó có khoảng từ 04-06 cơn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, ở mức cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, đề phòng xảy ra bão dồn dập trong các tháng cuối năm 2022. Trong tháng 11-12, khu vực tỉnh Ninh Thuận ảnh hưởng trực tiếp, hoặc gián tiếp từ 1-2 cơn Bão, Áp thấp nhiệt đới. Mùa mưa ở tỉnh Ninh Thuận khả năng xảy ra vào khoảng đầu tháng 9. Nhiệt độ trung bình phổ biến các tháng 9 đến tháng 10 ở mức 26,5-27,5⁰C, xấp xỉ trung bình nhiều năm. Tổng lượng mưa trong các tháng 8 đến tháng 12 năm 2022 ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng thời kỳ; vùng ven biển lượng mưa ở mức 555-810 mm, vùng núi lượng mưa từ 560 -910 mm, lượng mưa một số xã thuộc các huyện Ninh Sơn, Bác Ái vùng giáp ranh tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa dự báo sẽ ở mức cao hơn. Mùa mưa năm nay khả năng xảy ra từ đầu tháng 9 đến nửa đầu tháng 12. Đề phòng xuất hiện một số ngày mưa lớn trong thời gian ngắn, gây lũ trên sông cái Phan Rang và sông Lu huyện Ninh Phước. Trong tháng 10, 11 có khoảng 1-3 đợt lũ lớn, mực nước lũ ở mức báo động III và trên báo động III, trọng tâm mưa trong tháng 10, tháng 11.

Tính đến ngày 08/8/2022, lượng nước tích trữ được tại 22 hồ đạt 300,34/414,29 triệu m³, đạt 72,5% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Cái 166,25/219,81 triệu m³; Sông Sắt 62,83/69,33 triệu m³; Trà Co 8,58/10,10 triệu m³; Phước Trung 1,88/2,35 triệu m³; Phước Nhơn 0,22/0,78 triệu m³; Sông Trâu 14,47/31,53 triệu m³; Ba Chi 0,32/0,40 triệu m³; Ma Trai 0,47/0,48 triệu m³; Bà Râu 2,49/4,67 triệu m³; Tân Giang 13,50/13,39 triệu m³; CK7 0,84/1,43 triệu m³; Suối Lớn 0,55/1,10 triệu m³; Bầu Ngủ 0,35/1,60 triệu m³; Sông Biêu 3,81/23,78 triệu m³; Núi Một 2,00/2,25 triệu m³; Nước Ngọt 1,01/1,81 triệu m³; Ông Kinh 0,02/0,83 triệu m³; Thành Sơn 0,96/3,05 triệu m³; Tà Ranh 0,53/1,22 triệu m³; Bầu Zôn 0,73/1,69 triệu m³; Lanh Ra 10,64/13,88 triệu m³; Cho Mo 7,89/8,80 triệu m³.

Hồ Đơn Dương tích được 154,80/165 triệu m³, lượng nước vào 31,73 m³/s và lưu lượng xả qua nhà máy 26,27 m³/s.

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch nhân rộng mô hình chuyển đổi sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ/năm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết của các tiểu vùng trong tỉnh, thời gian sinh trưởng của các giống cây trồng, quy luật phát sinh phát triển của sâu bệnh hại; Căn cứ đặc điểm của ruộng đất, hệ thống thủy lợi và phương thức canh tác của nông dân trong tỉnh.

Trên cơ sở nguồn nước hiện có tại các hồ chứa và căn cứ vào tình hình nguồn nước của hồ Đơn Dương; căn cứ tiến độ thu hoạch lúa vụ Hè Thu năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Để chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Mùa năm 2022 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khuyến cáo người dân tập trung thu hoạch nhanh gọn lúa vụ Hè Thu năm 2022, tiến hành cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo bố trí lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo.

2. Chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng tưới bấp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; tiếp tục thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn theo Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai tốt các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

(Kèm theo Hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Mùa năm 2022)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTV KCTTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng Kinh tế;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGD sở;
- Các phòng QLCN, KHTC Sở;
- Lưu: VT, TTBTVT.

Trương Khắc Trí

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH SẢN XUẤT TRONG VỤ MÙA NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /SNNPTNT-TTBVT ngày tháng 8 năm 2022)

I. CÂY LÚA

1. Cơ cấu giống:

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày cho năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Mùa được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất cao và chất lượng tốt, cụ thể như sau:

- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, Đài Thơm 8, An Sinh 1399...

- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML 202, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, KD18, Đài Thơm 8, An Sinh 1399...

- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML 48, ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH6, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM5451, OMCS2000, Đài Thơm 8, An Sinh 1399...

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, TH 41 phục tráng, TH 6, ML 48, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM 4900, OM 3536, OM6976, OM5451, Đài Thơm 8, An Sinh 1399...

***Lưu ý:**

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 100 - 120 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướm – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thiểu nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

2. Thời vụ:

Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng chân ruộng, bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống trung, ngắn ngày để cho lúa đại trà trở từ 30/10/2022 đến 25/11/2022, thu hoạch trước 25/12/2022. Căn cứ thời điểm lúa trở để xác định lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp nhằm tránh thời tiết mưa lũ vào cuối vụ, giai đoạn trở - thu hoạch; không gieo sạ quá muộn ảnh hưởng đến lịch gieo sạ vụ Đông Xuân năm 2022 -2023.

- Lịch thời vụ như sau: Thời gian gieo sạ từ **ngày 25/8/2022 đến ngày 25/9/2022, chậm nhất không quá ngày 05/10/2022.**

Riêng đối với diện tích sản xuất huyện Thuận Bắc (*sử dụng nguồn nước tưới từ các hồ Sông Trâu, Bà Râu, Ba Tri*): Bố trí thời gian gieo sạ lúa Mùa muộn hơn so với Mùa chính vụ khoảng 10-15 ngày, cụ thể thời gian bắt đầu gieo sạ: **Từ ngày 25/8/2022 đến ngày 05/10/2022, chậm nhất không quá ngày 20/10/2022.**

- Ngoài ra, những vùng trũng, thường bị ngập úng khi xuất hiện lũ hoặc không kịp thời vụ Mùa năm 2022 nên chuyển sang gieo trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 sớm để đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả.

II. CÂY BẮP

1. Cơ cấu giống:

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN 10, SSC 557, bắp nếp lai MX10, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

2. Thời vụ: Tập trung xuống giống từ đầu tháng 9/2022 đến 30/9/2022.

III. CÂY ĐẬU XANH

1. Cơ cấu giống:

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống HL 89-E3, HL 28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9/2022 đến 30/9/2022. Khi trồng nên lên luống cao để tránh bị ngập úng lúc gặp mưa nhiều.

IV. CÂY RAU CÁC LOẠI

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng

dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng 9/2022 đến 10/10/2022.

V. CÂY MÈ

1. Cơ cấu giống: Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9/2022 đến 30/9/2022.

VI. CÂY MÍA

1. Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3, ROC23, ROC25...

2. Thời vụ: Vùng chủ động nước, trồng từ tháng 9 -10/2022

VII. CÂY MÌ

1. Cơ cấu giống:

Trồng các giống mì chủ lực như: KM94, KM98, KM228, KM 98-5...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sản từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống mì miễn cảm với bệnh virút khảm lá như: HLS-11...

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9 - 10/2022.

VIII. CỎ CHĂN NUÔI

1. Cơ cấu giống: Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (*là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi*). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

2. Thời vụ: Tranh thủ vụ mùa có mưa, độ ẩm trong đất phù hợp cho sinh trưởng, phát triển các giống cỏ, các địa phương nên khuyến cáo người dân triển khai trồng cỏ ở những nơi có thể để đáp ứng nhu cầu nguồn thức ăn cho gia súc.
